



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG

TÀI LIỆU
TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC HỘI

Tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC TÀI LIỆU

	Trang
1. Vị trí, vai trò của tổ chức Hội cơ sở; nhiệm vụ của chi hội trưởng	3
2. Hướng dẫn công tác quản lý hội phí, quỹ hội	5
3. Hướng dẫn đánh giá xếp loại chi hội phụ nữ	8
4. Hướng dẫn ghi chép sổ sách của chi hội	10

Chuyên đề 1
VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CƠ SỞ VÀ
NHIỆM VỤ CỦA CHI HỘI TRƯỞNG

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC HỘI LHPN CẤP CƠ SỞ

1. Vị trí của tổ chức Hội LHPN cấp cơ sở

- Tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở là một trong 4 cấp của hệ thống tổ chức Hội LHPN Việt Nam. Khoản 1, Điều 19, Điều lệ Hội khóa XIII khẳng định: “*Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở là nền tảng của tổ chức Hội*”.

- Về bộ máy tổ chức, Hội LHPN cấp cơ sở xã, phường, thị trấn thống nhất theo mô hình Ban Chấp hành đến chi Hội, dưới chi Hội có thể thành lập tổ phụ nữ, ngoài ra có thể thành lập mô hình đặc thù trực thuộc Hội LHPN cấp cơ sở. Tổ chức Hội cấp cơ sở trong lực lượng vũ trang có quy định riêng.

- Có thể hình thành tổ chức Hội cơ sở đặc thù trực thuộc Hội LHPN cấp huyện hoặc cấp tỉnh và phải đảm bảo các tiêu chí sau:

+ Đối với cơ sở trực thuộc cấp huyện: có số hội viên lớn hơn 50 người; có hộ khẩu thuộc nhiều địa bàn trong huyện và có sự đóng góp tích cực cho các hoạt động Hội cấp huyện.

+ Đối với cơ sở trực thuộc cấp tỉnh: có số hội viên lớn hơn 100 người; có hộ khẩu thuộc nhiều địa bàn trong tỉnh và có sự đóng góp tích cực cho các hoạt động Hội cấp tỉnh.

Trường hợp tổ chức Hội đặc thù có số lượng hội viên, số đầu mối trực thuộc lớn, việc thành lập có ảnh hưởng ở phạm vi cấp tỉnh, Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh căn cứ nhiệm vụ chính trị, sự đóng góp đối với phong trào phụ nữ, hoạt động Hội tại địa phương và ý kiến của cấp ủy cùng cấp, Hội cấp trên trực tiếp để quyết định mô hình tổ chức Hội tương đương cấp nào cho phù hợp.

2. Vai trò của tổ chức Hội LHPN cấp cơ sở

Tổ chức Hội cấp cơ sở được xác định là nền tảng của tổ chức Hội vì tổ chức Hội cơ sở có vai trò rất quan trọng:

Thứ nhất, Hội Phụ nữ cấp cơ sở là một cấp không thể thiếu trong hệ thống tổ chức Hội; được thành lập ở các xã, phường, thị trấn và tương đương;

Thứ hai, Hội Phụ nữ cấp cơ sở là nơi trực tiếp tổ chức và vận động hội viên thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đến với hội viên, phụ nữ;

Thứ ba, Hội Phụ nữ cấp cơ sở là chỗ dựa vững chắc của phụ nữ, hội viên thông qua việc tập hợp, giải quyết hoặc phản ánh ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ;

Thứ tư, Hội Phụ nữ cấp cơ sở là cầu nối giữa tổ chức Hội với hội viên phụ nữ với Hội cấp trên; giữa hội viên phụ nữ với Đảng, chính quyền, các ngành ở địa phương và ngược lại.

3. Các loại hình tổ chức Hội cơ sở (mục 14.1. Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội)

- (1) Hội LHPN cơ sở được thành lập theo đơn vị hành chính;
- (2) Hội LHPN cơ sở được thành lập trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;
- (3) Hội LHPN cơ sở được thành lập trong các chợ, trung tâm thương mại, các trường (dân lập)... và cơ sở tôn giáo (chùa, nhà thờ...);
- (4) Các loại hình tổ chức Hội cơ sở khác theo đặc thù ngành nghề, lứa tuổi, sở thích...;
- (5) Các loại hình khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam/Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp hướng dẫn, quản lý.

II. NHIỆM VỤ CHI HỘI TRƯỞNG PHỤ NỮ

Chi hội trưởng là người do hội viên bầu trên cơ sở giới thiệu và thống nhất của chi ủy, Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở và thường được cơ cấu là ủy viên Ban Chấp hành Hội LHPN cơ sở. Chi hội trưởng có nhiệm vụ:

1. Nắm tình hình đời sống, hoàn cảnh gia đình, nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ thuộc chi hội tại địa bàn dân cư và kịp thời phản ánh với cấp ủy, BCH/Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội cơ sở, trường thôn/bản.
2. Tổ chức sinh hoạt hội viên định kỳ theo quy định của Điều lệ (ít nhất 3 tháng một lần; tổ chức thu, chi và quản lý hội phí, quỹ Hội đúng quy định Điều lệ; thu và quản lý nguồn tiết kiệm tại chi hội theo hướng dẫn của Hội cấp trên; vận động, tập hợp phụ nữ tham gia tổ chức hội, theo dõi, quản lý hội viên.
3. Tuyên truyền, vận động hoặc phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của Hội.
4. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của tổ chức Hội cơ sở với vai trò là Ủy viên Ban Chấp hành; với vai trò là Đảng ủy viên.
5. Thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chi hội trưởng nếu được phân công thực hiện các nhiệm vụ khác ở cơ sở cần biết phát huy vai trò, vị trí của mình thay mặt để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho hội viên, phụ nữ. Đối với những nơi có thành lập Tổ phụ nữ, Chi hội trưởng cần có hướng dẫn cụ thể cho các Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ.

Chuyên đề 2 CÔNG TÁC HỘI PHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỸ HỘI

I. HỘI PHÍ

Theo quy định tại Khoản b, Điều 25, Điều lệ Hội LHPN Việt Nam thì mức thu hội phí của hội viên là: “Hội phí: 2.000đ/hội viên/tháng”.

Việc thu, chi hội phí phải có đầy đủ chứng từ, sổ sách ghi chép và được công khai tại các cuộc sinh hoạt hội viên, các hội nghị Ban Chấp hành hàng năm. Mọi vấn đề liên quan đến hội phí thuộc cấp nào quản lý, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ cấp đó có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản.

1. Hội phí được chi cho các nội dung sau

- Tổ chức các hoạt động của Hội tại cơ sở;
- Công tác thi đua khen thưởng;
- Mua sách, báo, tài liệu phục vụ cho sinh hoạt hội viên;
- Thăm hỏi cán bộ Hội, hội viên;
- Thù lao cho cán bộ Hội ở cơ sở (những người chưa được hưởng lương hay phụ cấp từ các nguồn thu khác);
- Các hoạt động nhân đạo, từ thiện, cứu trợ khẩn cấp do thiên tai, địch họa...

2. Tỷ lệ trích nộp hội phí ở các cấp Hội

- Tỷ lệ trích nộp quy định 4 cấp: (1) Cấp Trung ương: 3%; (2) Cấp tỉnh: 7%; (3) Cấp huyện: 10%; (4) Cấp cơ sở: 80 %. Tỷ lệ hội phí để lại chi/tổ do Ban Chấp hành cấp cơ sở quy định.

3. Đối tượng miễn, giảm đóng hội phí:

Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Giang quy định tại Hướng dẫn số 11/HD-BTV ngày 19/7/2023 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Bắc Giang quy định “Đối tượng hội viên được miễn giảm hội phí: Hội viên thuộc hộ nghèo; hội viên từ 80 tuổi trở lên và hội viên có hoàn cảnh khó khăn đột xuất, mắc bệnh hiểm nghèo quyết định.”

- Khuyến khích hội viên là cán bộ Hội chuyên trách, đoàn viên công đoàn, hội viên trong lực lượng vũ trang, hội viên ở nơi khác đến tạm trú tại địa bàn, hội viên là thành viên các tổ tư vấn, câu lạc bộ đóng hội phí tại địa bàn cư trú. Số hội phí thu được từ nguồn này để lại phục vụ các hoạt động Hội tại cơ sở, không tính vào tỷ lệ trích nộp lên Hội cấp trên.

4. Cách thức thu hội phí

Do chi hội, tổ phụ nữ quyết định, khuyến khích việc thu tại các kỳ sinh hoạt hội viên; hạn chế tối đa việc thu nhiều khoản tiền cùng một thời điểm.

II. XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ HỘI

1. Mục đích

Tăng cường, bổ sung nguồn lực để chủ động tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, hội viên; tập hợp, thu hút hội viên tích cực tham

gia hoạt động Hội, góp phần củng cố, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, chuyên nghiệp, hiệu quả.

2. Nguyên tắc

- Xây dựng, sử dụng và quản lý quỹ hội phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch, do tập thể cán bộ/hội viên quyết định theo đa số.
- Quỹ của cấp nào thì cấp ấy quản lý và sử dụng theo thẩm quyền.
- Các cấp Hội phải xây dựng quy chế về sử dụng và quản lý quỹ hội.
- Quá trình xây dựng, sử dụng và quản lý quỹ hội phải thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Nội dung

a) Xây dựng quỹ Hội: *Quỹ hội được xây dựng từ các nguồn sau:*

- Phân giữ lại từ hội phí theo tỷ lệ quy định tại *Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội*.
- Nguồn đóng góp từ các tổ chức thành viên.
- Do cán bộ Hội, hội viên tự nguyện đóng góp hoặc lao động gây quỹ.
- Nguồn thu hợp pháp khác: từ các đề tài, chương trình, dự án được trích phí quản lý, phí chênh lệch ngày công, các loại phí khác; từ hỗ trợ của cá nhân, tổ chức và các hoạt động dịch vụ hợp pháp.

* Một số lưu ý:

- Không kết hợp thu tiền đóng góp xây dựng quỹ hội khi giao vốn vay cho hội viên.
- Không thu khoản đóng góp đầu vào khi mới tham gia sinh hoạt Hội (thường được các địa phương gọi là “chân quỹ”) nếu chưa có sự tự nguyện của hội viên.
- Việc xây dựng quỹ phải có thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc.
- Các nguồn thu huy động sự đóng góp của hội viên, cán bộ Hội phải được cấp ủy cùng cấp đồng ý. Việc xây dựng, quản lý và sử dụng nguồn quỹ này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn và thực hiện không trái với quy định của pháp luật.

b) Sử dụng quỹ Hội

- Đối với quỹ Hội do cán bộ Hội, hội viên đóng góp hoặc lao động gây quỹ: việc sử dụng do các thành viên xây dựng quỹ thống nhất quyết định.
- Đối với nguồn thu hợp pháp từ các đề tài, chương trình, dự án được trích phí quản lý, phí chênh lệch ngày công, các loại phí khác: tỷ lệ trích nộp do Hội LHPN cấp quản lý quyết định.
- Đối với nguồn thu từ hỗ trợ của cá nhân, tổ chức và các hoạt động dịch vụ hợp pháp, việc sử dụng do Hội LHPN cấp trực tiếp có nguồn thu quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên trong tập thể bằng văn bản và không trái với quy định của Điều lệ, pháp luật về quản lý tài chính.

- Định hướng một số nội dung chi quỹ Hội:

- + Tổ chức họp sinh hoạt định kỳ, họp sơ kết, tổng kết; phát động phong trào: tiên nước uống, trang trí khánh tiết, chi văn phòng phẩm, thuê trang thiết bị phục vụ hội nghị; bồi dưỡng báo cáo viên, tuyên truyền viên...

+ Chi cho công tác thông tin, tuyên truyền: mua sách báo, in ấn, photo tài liệu, biên soạn tài liệu phục vụ sinh hoạt Hội, bồi dưỡng tập luyện, biểu diễn, thi đấu văn nghệ, thể dục thể thao...

+ Chi thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ, trợ cấp khó khăn; Chi khen thưởng: in giấy chứng nhận khen thưởng, làm khung, thuê viết giấy chứng nhận khen thưởng, chi mua quà thưởng hoặc chi tiền thưởng kèm theo (không được vượt quá mức quy định của Nhà nước).

+ Chi hỗ trợ xăng xe đi lại, điện thoại, trang bị bảo hộ y tế cần thiết cho chi hội trưởng ở những nơi không được hỗ trợ phụ cấp (nếu còn nguồn để chi).

+ Chi các hoạt động phát sinh khác theo quyết định của Hội LHPN cấp quản lý.

Ngoài những nội dung chi trên, đối với cấp trung ương, tỉnh, huyện có thể sử dụng quỹ hội chi cho các hoạt động sau: chi các hoạt động tổ chức ở cơ sở (trường hợp ngân sách Nhà nước không đủ đảm bảo) trong đó ưu tiên các địa bàn dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; chi các hoạt động nhân đạo, từ thiện, cứu trợ khẩn cấp do thiên tai, địch họa...

c) Quản lý quỹ Hội

(1) Bộ phận quản lý quỹ, tối thiểu gồm 03 người:

+ Chi/tổ trưởng tổ phụ nữ: quyết định các khoản thu, chi của quỹ trên cơ sở tuân thủ quy chế sử dụng quỹ;

+ 01 người giữ quỹ: quản lý quỹ và thực hiện việc thu, chi, tạm ứng theo quyết định thu, chi đã được duyệt; báo cáo với lãnh đạo, quản lý về số tiền hiện có tại quỹ;

+ 01 người vào sổ theo dõi thu, chi đã được duyệt; các khoản thu, chi đều phải ghi chép vào sổ theo dõi, tập hợp và lưu trữ chứng từ đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính.

(2) Sổ sách theo dõi và quản lý tiền mặt

- Quỹ Hội phải được theo dõi qua Sổ thu, chi quỹ Hội hoặc phân mền quản lý tài chính (nếu có). Nội dung ghi chép khoa học, đảm bảo nguyên tắc tài chính;

- Các chi hội/tổ phụ nữ có số quỹ lớn có thể cho hội viên vay/mượn để khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế...; không để tiền mặt tại quỹ quá 2 triệu đồng đối với chi hội/tổ phụ nữ.

(3) Quy định về việc thu, chi quỹ:

- Các khoản thu, chi đều phải được viết phiếu thu, chi (đối với cấp cơ sở phải được thể hiện trong Sổ theo dõi) kèm theo các chứng từ liên quan chứng minh về việc thu, chi (nếu có).

- Ít nhất 3 tháng/lần, phải đối chiếu, kiểm tra sổ sách và báo cáo lãnh đạo, quản lý trực tiếp về tình hình quỹ hội.

- Chứng từ thu, chi được lưu trữ nguyên vẹn, sắp xếp theo trình tự thời gian.

4. Chế độ kiểm tra, giám sát

Định kỳ hàng năm và nhiệm kỳ, các cấp Hội tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng quỹ hội và báo cáo công khai theo thẩm quyền.

CHUYÊN ĐỀ 3.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CHI HỘI PHỤ NỮ

I. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

- Căn cứ vào mức độ hoàn thành các chỉ tiêu/nhiệm vụ trọng tâm hằng năm, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; kết quả xếp loại của tổ chức Hội trực thuộc.

- Trường hợp tổ chức Hội không hoàn thành nhiệm vụ/chỉ tiêu giao do yếu tố khách quan, bất khả kháng (thay đổi địa giới hành chính: chia tách, sáp nhập...; thiên tai; dịch họa...) thì được xem xét, cân nhắc trong quá trình đánh giá, xếp loại.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất; trung thực, khách quan, toàn diện; công bằng, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền và trách nhiệm.

Thực hiện đánh giá theo các tiêu chí cụ thể, gắn đánh giá, xếp loại của Hội với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

- Tổ chức Hội được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền quyết định việc đánh giá, xếp loại xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

- Không xếp loại đối với những tổ chức Hội mới thành lập, có thời gian hoạt động dưới 6 tháng.

- Kết quả đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra phương hướng nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, phát triển tổ chức; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và so sánh, đánh giá các tổ chức Hội cùng cấp.

II. MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI: Gồm 04 mức

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3. Hoàn thành nhiệm vụ
4. Không hoàn thành nhiệm vụ

III. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tổ chức Hội đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động và đạt được nhiều thành tích nổi bật; khẳng định vị thế, vai trò dẫn đầu, điển hình để các tổ chức Hội khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí đánh giá đều đạt mức tốt trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt mức “xuất sắc” với các kết quả cụ thể lượng hóa được (nếu có).

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các nguyên tắc, quy định, quy chế, nội quy, chế độ làm việc của Chi hội theo Điều lệ Hội.

- Tỷ lệ thu hút, tập hợp phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia tổ chức Hội đạt trên 60% trở lên.

- Nội bộ chi hội đoàn kết.
- Chi hội trưởng không bị kỷ luật.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ trọng tâm do Hội LHPN cấp trên giao đạt "tốt" trở lên.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các nguyên tắc, quy định, quy chế, nội quy, chế độ làm việc của Chi hội theo Điều lệ Hội.

- Nội bộ chi hội phụ nữ đoàn kết.
- Chi hội trưởng không bị kỷ luật.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua/nhiệm vụ trọng tâm do Hội LHPN cấp trên giao đạt "trung bình" (50%) trở lên.

- Chi hội trưởng **không** bị kỷ luật từ mức độ cảnh cáo trở lên.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua/nhiệm vụ trọng tâm do Hội LHPN cấp trên giao đạt "kém" (dưới 50%) hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Để xảy ra các vụ việc tham ô, tham nhũng bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chi hội trưởng bị kỷ luật từ mức độ cảnh cáo trở lên.
- Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

IV. THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở thực hiện đánh giá, xếp loại chi hội.
- Chi hội tự đánh giá, xếp loại và báo cáo, đề xuất lên Hội LHPN cấp cơ sở.

V. PHƯƠNG PHÁP, CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Quy trình đánh giá, xếp loại

a) Bước 1. Tự đánh giá, xếp loại

Căn cứ nội dung đánh giá, xếp loại, Chi hội phụ nữ tự đánh giá, xếp loại ở một trong bốn mức độ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ và đề xuất mức xếp loại lên Hội LHPN xã, phường, thị trấn.

b) Bước 2. Tổ chức hội nghị đánh giá, xếp loại

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở tham gia đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với chi hội. Khi cần, có thể lấy ý kiến tham gia đánh giá của các chi hội trực thuộc Hội LHPN cấp cơ sở.



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG



**SỔ
GHI BIÊN BẢN HỘI NGHỊ
CHI HỘI, TỔ PHỤ NỮ**

Từ năm đến năm

Chi hội/tổ phụ nữ:

Xã/phường/thị trấn: Huyện/thành phố.....

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI SỔ BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CHI HỘI/TỔ PHỤ NỮ

Mỗi cuộc họp cần ghi đầy đủ mọi chi tiết có liên quan gồm:

Phần thứ nhất: Tên hội nghị, thời gian, địa điểm, thành phần hội nghị (số có mặt, số vắng mặt, lý do vắng, ...)

Phần thứ hai: Diễn biến của cuộc họp.

- Người báo cáo/triển khai (họ và tên, chức vụ), tiêu đề, khái quát nội dung, tài liệu tham khảo, ...
- Những nội dung chính mà chủ trì hội nghị đề nghị tập trung thảo luận.
- Ý kiến phát biểu của từng người (Chú ý ghi rõ họ và tên, chức vụ người phát biểu, tóm tắt quan điểm, nội dung phát biểu tại hội nghị, những vấn đề kiến nghị, đề xuất).
- Ý kiến kết luận của chủ trì hội nghị. Nếu có biểu quyết thì ghi rõ biểu quyết nội dung gì? Hình thức biểu quyết? Kết quả biểu quyết?

Phần thứ ba:

- Ngày, giờ bế mạc/kết thúc.
- Chữ ký của thư ký và chủ trì Hội nghị.

VÍ DỤ:

HỘI NGHỊ

Sinh hoạt Chi hội phụ nữ thôn A

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại Nhà văn hóa thôn A, Chi hội phụ nữ thôn A tổ chức Hội nghị sinh hoạt chi hội,

- Thành phần: Hội viên chi hội phụ nữ thôn A, có mặt 165/182 hội viên, vắng 17 hội viên, trong đó 11 hội viên có lý do, 06 hội viên không có lý do
- Chủ trì: Chị Nguyễn Thị B – Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn A.
- Thư ký: Chị Nguyễn Thị C – Hội viên Chi hội phụ nữ thôn A.
- Nội dung

I. Chị Đào Thị D – Chi hội phó tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình hội nghị

- Đại biểu mời:
+ Bà- Chủ tịch Hội LHPN xã
+ Ông – Bí thư chi bộ thôn A
+...

- Thông qua Chương trình hội nghị

II. Chị Nguyễn Thị B – Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ trình bày Kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và Khởi nghĩa Hai Bà Trưng

III. Chị Nguyễn Thị B – Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ trình bày báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I/2022 và phương hướng, nhiệm vụ quý II/2022

IV. Hội nghị thảo luận

1. Bà
2. Bà

V. Tìm hiểu nhanh kết quả Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII do chị Nguyễn Thị D – Chi hội phó Chi hội phụ nữ điều hành

- Hình thức: Gấp thăm và trả lời câu hỏi, nếu trả lời đúng được tặng 1 phần quà do Chi hội chuẩn bị.

1. Bà
2. Bà

VI. Chị Nguyễn Thị B – Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ kết luận hội nghị.....

Hội nghị biểu quyết nội dung: (nếu có), hình thức biểu quyết giơ tay, có 165/165=100% hội viên có mặt nhất trí.

(Nếu Hội nghị có nhiều nội dung cần biểu quyết thì trình bày lần lượt từng nội dung biểu quyết như trên)

Hội nghị kết thúc hồi giờ phút, ngàythángnăm.....

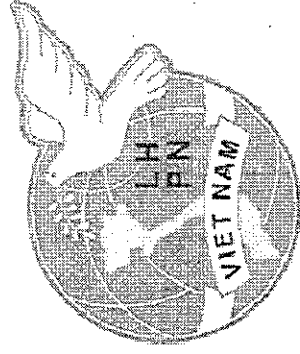
THƯ KÝ

(ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỌA HỘI NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG



SỔ THEO DÕI
THU CHI HỘI PHÍ - QUỸ HỘI

Từ năm..... đến năm.....

Chi hội/tổ phụ nữ:

Xã/phường/thị trấn: Huyện/thành phố.....

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG



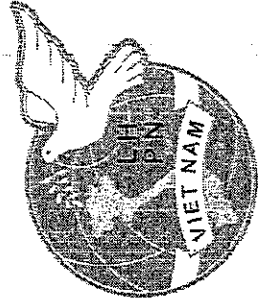
**SỔ THEO DÕI
THU CHI HỘI PHÍ-QUỸ HỘI**
Từ nămđến năm.....

Chi hội/tổ phụ nữ:

Xã/phường/thị trấn:

Huyện/thành phố:

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG



SỔ CHI HỘI/TỔ PHỤ NỮ

Chi hội/tổ phụ nữ:

Xã/phường/thị trấn: Huyện/thành phố.....

MỤC LỤC

- Phần I.** Theo dõi hội viên nông nghiệp - đô thị/ hội viên trên địa bàn dân cư
- Phần II.** Theo dõi hội viên công nhân viên chức lao động là đoàn viên công đoàn (nộp hội phí)
- Phần III.** Theo dõi cán bộ Hội
- Phần IV.** Theo dõi thực hiện Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch hoặc 5 có, 3 sạch.
- Phần V.** Tổng hợp số liệu

PHẦN V: TỔNG HỢP SỐ LIỆU

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
I	PHỤ NỮ							
1	Tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên	PN						
2	Tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên có mặt tại địa phương	PN						
II	HỘI VIÊN CHÍNH THỨC							
1	Kết nạp hội viên mới	HV						
2	Số hội viên thôi tham gia	HV						
3	Tổng số hội viên (= (1)+(2)+(3)	HV						
	Trong đó:							
	(1) Số hội viên nông nghiệp - đô thị (hội viên trên địa bàn dân cư)	HV						
	(2) Số hội viên nữ công nhân, viên chức, lao động là đoàn viên công đoàn:	HV						
	(3) Số hội viên trong lực lượng vũ trang:	HV						
	(4) Số hội viên được miễn sinh hoạt Hội;							
	(5) Số hội viên dân tộc thiểu số:	HV						
	(6) Số hội viên là tín đồ tôn giáo:	HV						
	(7) Số hội viên nông cốt:	HV						
	(8) Số hội viên nghèo:	HV						
	(9) Số hội viên khuyết tật, đơn thân:	HV						
4	Tuổi hội viên:							
	+ Dưới 30 tuổi:	HV						
	+ Từ 30-55 tuổi:	HV						
	+ Trên 55 tuổi:	HV						

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
III HỘ GIA ĐÌNH								
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn:	Hộ						
2	Tổng số hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên:	Hộ						
3	Số hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên có mặt tại địa phương	Hộ						
	Trong đó:							
	- Tổng số hộ có hội viên phụ nữ:	Hộ						
	- Tổng số hộ chưa có hội viên phụ nữ:	Hộ						
IV THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA								
	Số điển hình đã giới thiệu cho Hội, trong đó							
	- Điển hình tập thể	tập thể						
	- Điển hình cá nhân	Cá nhân						
V GIÚP PHỤ NỮ NGHÈO, PHỤ NỮ KHUYẾT TẬT								
1 Giúp phụ nữ nghèo								
	Số hộ nghèo được Hội giúp/Tổng số hộ nghèo của địa phương	hộ						
	Trong đó:							
	Số hộ PN nghèo được Hội giúp/Tổng số hộ PN nghèo	hộ						
	Số hộ PN nghèo làm chủ được Hội giúp/Tổng số hộ PNN làm chủ	hộ						
	Số hộ nghèo được Hội giúp thoát nghèo	hộ						
	Trong đó:							
	Số hộ PN nghèo được Hội giúp thoát nghèo	hộ						
	Số hộ PN nghèo làm chủ được Hội giúp thoát nghèo	hộ						
	Số hộ PN nghèo làm chủ được Hội giúp thoát nghèo bền vững	hộ						
2 Giúp phụ nữ khuyết tật								
	Số hộ phụ nữ khuyết tật được Hội giúp	hộ						
	Số hộ phụ nữ khuyết tật được Hội giúp thoát nghèo	hộ						

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
VI THEO ĐỐI DANH HIỆU CÁN BỘ HỘI								
1	Tổng số cán bộ Hội	CB						
2	Số cán bộ Hội đăng ký	CB						
3	Số cán bộ Hội đạt danh hiệu:	CB						
VII HỘI PHÍ								
1	Tổng số hội viên trong diện đóng hội phí	HV						
	Trong đó: Số hội viên đã đóng hội phí	HV						
2	Tổng số hội viên được miễn đóng hội phí	HV						
	Trong đó:							
	+ Hội viên thuộc hộ nghèo	HV						
	+.....	HV						
	+.....	HV						
3	Tổng số hội phí thu được	đồng						
	- Hội phí trích nộp lên xã, phường, thị trấn:	đồng						
	- Hội phí để lại chi, tổ:	đồng						
VIII XẾP LOẠI CHI HỘI								
IX KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CHI HỘI								
	- Cấp khen:	TW, Tỉnh, huyện, xã						
	- Hình thức khen:	BK, GK						
	- Nội dung khen:							
	- Số quyết định, ngày tháng khen thưởng	Số						